

Bản án số: 06/2020/HS - ST

Ngày 11/02/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tạ Thị Hồng Ngân.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng;**

2. Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa:
Ông **Triệu Khắc Cường** – Kiểm sát viên.

Ngày 11/02/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2020/TLST - HS ngày 08/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST – HS ngày 09/01/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/HSST - QĐ ngày 20/01/2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Tiến Q, SN 1961; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 4, xã BT, huyện PN, tỉnh PT; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn D; Con bà: Nguyễn Thị Ú; Vợ: Nguyễn Thị K (đã ly hôn); Con: Có 05 con (Lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1998); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại khu 4, xã BT, huyện PN, tỉnh PT. Hôm nay, có mặt.

2. Hoàng Văn T, SN 1992; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản Rằm, xã TD, huyện BY, tỉnh LC; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn T1; Con bà: Đặng Thị Thn; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại Bản Rằm, xã TD, huyện BY, tỉnh LC. Hôm nay, có mặt.

Người bị hại:

- Chị Lê Thị B, Sinh năm 1975 (đã chết).

Đại diện cho người bị hại: Ông **Hà Văn H**, SN 1962.

Địa chỉ: Khu 1, xã LP, huyện HH, tỉnh PT.

Hôm nay, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH phát triển thương mại Bích Ngọc Thảo.

Địa chỉ: Số 9, tổ 1, khối Đuống, TT Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội.

***Đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn Lực, SN 1960.**

Địa chỉ: Tổ 14, Lâm Du, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Hôm nay, có mặt.

- Anh Vũ Đức D1, SN 1998.

Địa chỉ: Khu 4, xã BT, huyện PN, tỉnh PT

Hôm nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/05/2019, Vũ Tiến Q, sinh năm 1961, HKTT: khu 4, xã BT, huyện PN, tỉnh PT điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn Trắng - Đen - Bạc, BKS: 19P1 - 214.50 (đăng ký xe mang tên Vũ Đức D, sinh năm 1998, HKTT: khu 4, xã BT, huyện PN, tỉnh PT - là con trai của Q) chở chị Lê Thị B, sinh năm 1975, HKTT: thôn Đức Quân, xã MQ, huyện TY, tỉnh YB ngồi sau đi theo đường Quốc lộ 2 hướng Đoàn Hùng đi Việt Trì rồi rẽ phải theo chiều đi vào quán bán hàng tạp hóa của gia đình bà Lê Thị Lương, sinh năm 1964, HKTT: khu 8, xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ để mua thuốc lá. Sau khi mua thuốc lá xong, Q điều khiển xe mô tô chở chị B đi ra khỏi quán nhà bà Lương để về xã PH (Q và chị B không đội mũ bảo hiểm). Do vội đưa chị B về nên Q không chú ý quan sát các phương tiện tham gia giao thông đi trên đường Quốc lộ 2 cũng không giảm tốc độ, không có tín hiệu đèn báo hướng rẽ mà Q điều khiển xe mô tô đi chệch chéo để sang đường. Cùng lúc đó, Hoàng Văn T, sinh năm 1992, HKTT: Bản Rằm, xã TD, huyện BY, tỉnh LC điều khiển xe ô tô tải BKS: 29C - 041.08, nhãn hiệu HYUNDAI, màu sơn Trắng (đăng ký xe mang tên Công ty TNHH Phát triển thương mại Bích Ngọc Thảo, địa chỉ: Tổ 1, khối Đuống, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội) trên đường đi từ Lào Cai về Hà Nội. Đi cùng trên xe với Tuấn còn có anh Đào Văn Đ, sinh năm 1985, HKTT: thôn Nam Đồng Nam, xã NT, huyện TH, tỉnh TB (là lái xe của Công ty) và anh Bàn Văn Đ1, sinh năm 1994, HKTT: Bản Rằm, xã TD, huyện BY, tỉnh LC (là phụ xe của Công ty). T không phải là lái xe của công ty nhưng trên đường đi đã cầm lái hộ cho anh Đ. Khi Tuấn điều khiển xe ô tô BKS: 29C - 041.08 đi đến Km78+850 đường Quốc lộ 2 thuộc khu 8, xã PL, huyện PN, tỉnh PT, T điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 65km/giờ đi bên phải theo chiều đi hướng Đoàn Hùng đi Việt Trì. Đoạn đường này được trải nhựa tương đối bằng phẳng, đường vòng về bên trái theo hướng đi thành phố Việt Trì, tầm nhìn bị hạn chế, bên phải đường theo chiều

đi có cắm biển báo hiệu nguy hiểm “Chỗ ngoặt nguy hiểm” và “Giao nhau với đường không ưu tiên”. Lúc này, T phát hiện thấy cách xe ô tô do T điều khiển về phía trước khoảng 30 mét có xe mô tô BKS: 19P1 - 214.50 do Q điều khiển chở chị B ngồi sau đang ở sát mép đường bên phải theo chiều đi, đầu xe mô tô hướng ra tâm đường, T nghĩ xe mô tô này sắp sang đường nên đã nháy đèn xe ô tô và giảm tốc độ xuống còn khoảng 60 km/giờ đồng thời tiếp tục điều khiển xe ô tô về phía trước hướng ra phía giữa đường để tránh va chạm với xe mô tô do Q điều khiển. Cùng lúc này, Q điều khiển xe mô tô đi đến khu vực giữa đường, bánh xe mô tô phía trước đi qua vạch sơn đứt quãng màu vàng tâm đường về phía bên trái theo chiều đi của ô tô khoảng 20 - 30cm và xe mô tô cách xe ô tô khoảng 3 - 4 mét thì Q mới phát hiện có xe ô tô do T điều khiển đang đi đến. Q tăng ga xe mô tô để tránh va chạm còn T đánh lái xe ô tô sang trái đồng thời đạp phanh nhưng không kịp tránh nên phần đầu phía trước bên phải xe ô tô BKS : 29C - 041.08 đã va chạm vào phía bên trái xe mô tô BKS : 19P1 - 214.50 dẫn đến xe mô tô cùng Q và chị B bị đổ, ngã xuống đường, xe ô tô rê trượt thêm một đoạn rồi dừng lại, T, anh Đ, anh Đ1 xuống xe đưa chị B, Q đi cấp cứu. Hậu quả, chị tử vong trên đường đi cấp cứu, Q bị thương được đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Phù Ninh và Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ ngày 24/5/2019 Quyết ra viện; xe ô tô, xe mô tô bị hư hỏng

Sau khi nhận được tin báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh cùng các cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện, khám nghiệm tử thi, ghi nhận các dấu vết vật chứng trên đường, trên các phương tiện. Quá trình khám nghiệm đã tạm giữ: 01 xe ô tô BKS: 29C - 041.08 và 01 xe mô tô BKS: 19P1 - 214.50.

Biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 06/05/2019 ghi nhận:

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông thuộc Km 78+850 đường Quốc lộ 2 thuộc khu 8, xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Mặt đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng, đường vòng về bên trái theo hướng đi Việt Trì, tầm nhìn bị che khuất. Lấy hướng Đoan Hùng đi Việt Trì làm chiều hướng khám nghiệm. Mặt đường đo qua điểm đầu vết số (1) rộng 9,15m. Tại tâm đường có vạch sơn màu vàng đứt quãng rộng 16cm. Khoảng cách từ tâm vạch sơn màu vàng đến mép đường nhựa trái là 4,79m. Tiếp giáp với mép đường nhựa phải và mép đường nhựa trái là rãnh thoát nước dọc có nắp đậy bê tông rộng 0,90m. Tiếp giáp với rãnh thoát nước bên phải là sân bê tông của nhà bà Lê Thị Lương mặt sân bê tông rộng 11,85m. Điểm đầu nối của góc ngoài bên phải theo hướng từ đường nhìn vào của sân bê tông này cách điểm mốc là 13,03m. Tiếp giáp với sân bê tông nhà bà Lê Thị Lương về phía đi Việt Trì và rãnh thoát nước phải là lối mở của đường dân sinh rộng 9,15m. Tiếp giáp rãnh thoát nước trái là lề đất. Cách hiện trường khoảng 50m về phía đi Đoan Hùng trên lề đường phải và cách hiện trường khoảng 50m về phía đi Việt Trì trên lề đường trái, mỗi phía có cắm hai biển báo hiệu nguy hiểm “Chỗ ngoặt nguy hiểm” và “Giao nhau với đường không ưu tiên”. Lấy mặt trước cạnh bên phải của chân cột điện có ký hiệu “7AV65” tại lề đất trái làm điểm mốc, điểm mốc cách mép đường nhựa trái 2,10m. Các phương tiện, dấu vết được phát hiện như sau:

- Vết số (1) là vết phanh kép có hướng Đoàn Hùng - Việt Trì, chệch chéo vào lề đường trái. Vết dài 13,25m, chỗ rộng nhất 0,37m. Điểm đầu gần nhất của vết cách mép chuẩn 3,77m, cách tâm vạch sơn màu vàng ở giữa đường 1,01m, cách điểm mốc về phía đi Việt Trì 16,36m. Điểm cuối vết trùng với vị trí mặt lặn bánh sau bên trái của xe ô tô biển số : 29C - 041.08, điểm cuối gần nhất của vết cách mép chuẩn 0,56m.

- Vết số (2) là vết phanh có hướng Đoàn Hùng - Việt Trì, chệch chéo về phía mép chuẩn. Vết dài 13,23m, chỗ rộng nhất 14cm. Điểm đầu gần nhất của vết cách mép chuẩn 3,02m, cách điểm đầu vết (1) gần nhất so với mép chuẩn 3,49m. Điểm cuối vết trùng với mặt lặn bánh trước bên trái xe ô tô biển số : 29C - 041.08, điểm cuối gần nhất của vết cách mép chuẩn 50cm.

- Vết số (3) là vùng kính vỡ tại mặt đường có diện tích 0,80mx0,70m. Tâm vết cách mép chuẩn 5,10m, cách điểm đầu vết (2) gần nhất so với mép chuẩn 4,78m, cách điểm đầu nối của góc ngoài bên phải theo hướng từ đường nhìn vào của sân bê tông nhà bà Lê Thị Lương 6,25m.

- Vết số (4) là vết cày mặt đường đứt quãng có hướng Đoàn Hùng - Việt Trì. Vết dài 47cm, chỗ rộng nhất 1cm, sâu nhất 0,1cm. Điểm đầu vết cách mép chuẩn 4,13m, cách điểm đầu vết số (2) gần nhất so với mép chuẩn là 4,41m, cách điểm mốc về phía đi Việt Trì 9,92m, cách tâm vạch sơn màu vàng ở giữa đường 0,90m, cách hình chiếu tâm đầu trục bánh sau bên phải xe mô tô biển số : 19P1 - 214.50 xuống mặt đường là 17,49m. Điểm cuối vết cách mép chuẩn 4,05m.

- Vết số (5) là vết cày mặt đường đứt quãng có hướng Đoàn Hùng - Việt Trì. Vết dài 0,83m, chỗ rộng nhất 2cm, sâu nhất 0,2cm. Điểm đầu vết cách mép chuẩn 4,05m, cách điểm đầu vết (4) là 0,13m. Điểm cuối vết cách mép chuẩn 3,95m.

- Vết số (6) là vùng cày gồm nhiều vết cày nhỏ, đứt quãng có hướng Đoàn Hùng - Việt Trì. Vết dài 54cm, chỗ rộng nhất 4,5cm, sâu nhất 0,3cm, điểm đầu gần nhất cách mép chuẩn 3,74m, cách điểm đầu vết (4) là 0,43m. Điểm cuối vết cách mép chuẩn 3,60m.

- Vết số (7) là vết cày mặt đường có hướng Đoàn Hùng - Việt Trì. Vết dài 14cm, rộng nhất 2,5cm, sâu nhất 0,3cm. Điểm đầu vết cách mép chuẩn 3,62m, cách điểm đầu vết (4) là 0,55m. Điểm cuối vết cách mép chuẩn 3,54m.

- Vết số (8) là vết cày mặt đường có hướng Đoàn Hùng - Việt Trì. Vết dài 1,13m, chỗ rộng nhất 0,1cm, sâu nhất 0,4cm. Điểm đầu vết cách mép chuẩn 3,63m, cách điểm đầu vết (4) là 0,55m. Điểm cuối vết cách mép chuẩn 3,51m.

- Vết số (9) là vết cày mặt đường không thẳng có hướng Đoàn Hùng - Việt Trì. Vết dài 1,30m, rộng nhất 1,5cm, sâu nhất 0,8cm. Điểm đầu vết cách mép chuẩn 3,48m, cách điểm đầu vết (4) là 0,70m. Điểm cuối vết cách mép chuẩn 3,28m.

- Vết số (10) là vết cày mặt đường đứt quãng có hướng Đoàn Hùng - Việt Trì. Vết dài 3,06m, rộng nhất 1cm, sâu nhất 0,2cm. Điểm đầu vết cách mép chuẩn 3,42m, cách điểm đầu vết (9) là 0,61m. Điểm cuối vết cách mép chuẩn 2,81m.

- Vết số (11) là vết phanh trên mặt đường có hướng Đoàn Hùng - Việt Trì. Vết dài 2,33m, rộng nhất 14cm. Điểm đầu gần nhất của vết cách mép chuẩn 3,51m, cách điểm đầu vết (9) là 0,71m. Điểm cuối vết cách mép chuẩn 2,97m.

- Vết số (12) là vết cày mặt đường đứt quãng có hướng Đoan Hùng - Việt Trì. Vết dài 14,05m, rộng nhất 1,5cm, sâu nhất 0,1cm. Điểm đầu vết cách mép chuẩn 3,61m, cách điểm đầu vết (10) là 2,29m. Điểm cuối vết trùng với đầu tay nắm điều khiển bên phải xe mô tô biển số : 19P1 - 214.50 và cách mép chuẩn 1,90m.

- Vết số (13) là vết phanh kép có hướng Đoan Hùng - Việt Trì. Vết dài 2,60m, rộng nhất 35cm. Điểm đầu gần nhất của vết cách mép chuẩn 2,85m, cách điểm đầu vết (10) là 2,43m. Điểm cuối vết trùng với vị trí mặt lặn bánh sau bên phải xe ô tô biển số : 29C - 041.08, điểm cuối gần nhất của vết cách mép chuẩn 2,20m.

- Vết số (14) là vết cày mặt đường có hướng Đoan Hùng - Việt Trì. Vết dài 13,79m, rộng nhất 2cm, sâu nhất 0,2cm. Điểm đầu vết cách mép chuẩn 2,97m, cách điểm đầu vết (12) là 0,93m. Điểm cuối vết cách mép chuẩn 1,65m.

- Vết số (15) là vết cày mặt đường đứt quãng có bám dính kim loại màu trắng có hướng Đoan Hùng - Việt Trì. Vết dài 12,13m, rộng nhất 0,5cm, sâu nhất 0,1cm. Điểm đầu vết cách mép chuẩn 3,33m, cách điểm đầu vết (14) là 1,30m. Điểm cuối vết cách mép chuẩn 1,96m.

- Vết số (16) là vết cày mặt đường đứt quãng không thẳng có hướng Đoan Hùng - Việt Trì. Vết dài 11,22m, rộng nhất 1cm, sâu nhất 0,2cm. Điểm đầu vết cách mép chuẩn là 3,08m, cách điểm đầu vết (15) là 0,90m. Điểm cuối vết cách mép chuẩn 1,05m.

- Vết số (17) là vùng chất dịch màu nâu đỏ trên mặt đường có diện tích : 1,35mx0,30m. Tâm của vết cách mép chuẩn 4,27m, cách điểm đầu vết (16) là 4,54m.

- Vết số (18) là vùng chất dịch màu nâu đỏ trên mặt đường có diện tích : 0,35mx0,23m. Tâm của vết cách mép chuẩn 0,45m, cách điểm đầu vết (16) là 11,97m.

- Vùng thiết bị gồm nhiều mảnh nhựa màu trắng, màu đen, màu vàng, 01 đôi dép nhựa màu đen, 01 đôi tông màu xanh, 01 đoạn kim loại (dạng cần khởi động) nằm rải rác trên mặt đường.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS: 19P1 -214.50 thể hiện: Cán gương chiếu hậu bên trái bị cong đẩy từ trái qua phải, xoay khỏi vị trí ban đầu. Ốp nhựa mặt đồng hồ bị nứt vỡ. Ốp nhựa đầu xe phía trước bị bung chệch khỏi giá bắt giữ. Đầu tay nắm điều khiển bên trái bị xô lệch từ trước về sau, từ dưới lên trên. Góc trái phía dưới của ốp nhựa đầu xe, cánh yếm bên trái bị nứt vỡ nhựa. Khu vực tiếp giáp giữa cánh yếm bên trái và ốp nhựa sườn xe có nhiều vết chà sát, nứt nhựa, bề mặt bám dính chất màu trắng dạng sơn. Mặt ngoài cung chắn bùn phía trước bên trái có vết chà sát mài mòn nhựa. Mặt ngoài giảm sóc trước bên trái có vết chà sát kim loại. Bàn đạp chân trước bên trái, phần phía dưới của chân chống phụ bên trái bị cong đẩy từ trước về sau. Ốp nhựa sườn xe bên trái có vùng chà sát nứt vỡ nhựa bề mặt bám dính chất màu trắng dạng sơn. Mặt ngoài cang xe sau bên trái có vết chà sát bám dính chất màu đen. Phần phía dưới của hộp bảo vệ xích có vết lõm móp méo kim loại hướng từ trái sang phải bám dính chất màu đen. Hệ thống bánh sau bị xô lệch từ trái qua phải. Mặt ngoài bên trái bánh sau có vết chà sát cao su sạch bụi đất. Tay phanh bên phải bị đẩy ấn, cong lệch từ phải sang trái, từ

ngoài vào trong. Đầu tay phanh bên phải, đầu tay nắm điều khiển bên phải có vết chà sát mài mòn kim loại bám dính chất bột màu trắng. Công tắc bật đèn chiếu sáng bên phải bị bật khỏi vị trí ban đầu. Đầu cung chấn bunn trước góc bên phải của bánh trước có vết chà sát mài mòn nhựa. Mép ngoài cánh yếm bên phải có vết chà sát mài mòn nhựa. Mép ngoài đầu bàn đạp chân phanh bên phải có vết chà sát mài mòn kim loại bám dính chất bột màu trắng. Cần chân phanh bị đẩy ấn cong lệch từ trước về sau ép sát vào lốc máy bên phải. Tại góc trước lốc máy bên phải tiếp giáp đầu bàn đạp chân phanh có vết rách nhựa bờ mép nhám nhỏ. Bàn đạp chân trước bên phải bị cong đẩy từ trước về sau, từ phải qua trái ép sát vào lốc máy, bọc cao su đầu bàn đạp chân này có vết mài mòn, rách cao su nhám nhỏ. Mặt dưới thanh kim loại đầu bàn đạp chân trước bên phải, mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ ống giảm thanh, mép ngoài bên phải sau cùng ống giảm thanh bị chà sát mài mòn kim loại bám dính chất bột màu trắng. Mặt phía trên ống giảm thanh có vết chà sát lõm kim loại.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS: 29C - 041.08 thể hiện: Gương chiếu hậu bên phải, gương cầu quan sát đầu xe bên phải bị bật rời khỏi xe. Góc dưới bên phải kính chắn gió phía trước có vùng vết nứt vỡ kính. Vị trí tiếp giáp giữa hai thanh kim loại cần gạt mưa bên phải có vết cong gãy kim loại hướng từ trước về sau. Góc bên phải nắp ca pô phía trước đầu xe có vết móp lõm kim loại bong tróc sơn bề mặt bám dính chất màu đen. Ốp nhựa hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước bên phải bị vỡ. Góc trước bên dưới tai xe bên phải có vết nứt vỡ nhựa. Móc kim loại phía trước để kéo xe có vết chà sát bám dính chất màu trắng dạng sơn mài mảnh nhựa màu trắng. Đèn chiếu sáng phía trước bên phải vị trí tiếp giáp móc kéo xe và biển số bị vỡ. Góc bên phải biển số trước có vết biến dạng kim loại, ốp nhựa bảo vệ biển số bị nứt vỡ. Chấn đũa trước lần lượt từ phải sang trái có hai vết nứt vỡ nhựa bong tróc sơn, một vết chà sát sạch bụi đất bong tróc bề mặt sơn bám dính chất màu đen. Đèn gầm phía trước bên phải bị đẩy ấn từ trước về sau. Góc phía trước ốp nhựa bậc lên xuống bên phải có vết nứt vỡ nhựa chùi sạch bụi đất. Góc ngoài phía trước bên phải bậc lên xuống cửa xe bên phải có vết chà sát, bám dính chất màu trắng dạng sơn. Mặt ngoài má lốp trước bên phải có vết chà sát cao su sạch bụi đất.

Như vậy, phần đầu phía trước bên phải xe ô tô BKS: 29C - 041.08 do Tuấn điều khiển đã va chạm vào phía bên trái xe mô tô BKS: 19P1 - 214.50 do Quyết điều khiển.

Cùng ngày, Công an huyện Phù Ninh đã kiểm tra nồng độ cồn trong cơ thể của T là 0.000 miligam/1 lít khí thở; nồng độ cồn trong cơ thể của Q là 0.266 miligam/1 lít khí thở. Quá trình điều tra xác định, khi điều khiển xe ô tô BKS: 29C - 041.08, T có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 01/03/2017; không có thông tin về việc cấp giấy phép lái xe mô tô cho Q.

Tại bản kết luận giám định về pháp y tử thi số 132/PC09-PY, ngày 24/05/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: nguyên nhân tử vong của bà Lê Thị B do: Chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Lê Thị B số tiền 50.000.000 đồng; Vũ Tiến Q đã tự nguyện bồi thường cho gia đình

bà Lê Thị B số tiền 10.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại ông Hà Văn H đã nhận lại đủ tiền, không đề nghị bồi thường khoản tiền nào khác xét thấy phù hợp.

Ngày 11/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh đã trả lại 01 (một) xe ô tô biển số: 29C - 041.08 cùng giấy chứng nhận kiểm định cho ông Nguyễn Văn Lực, sinh năm 1960, HKTT: Tổ 14, Lâm Du, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, TP. Hà Nội (là người được đại diện Công ty TNHH PTTM Bích Ngọc Thảo ủy quyền).

Hành vi của Vũ Tiến Q điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe; trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá quy định; chở người ngồi sau là chị Lê Thị B khi chuyển hướng không giảm tốc độ, không có tín hiệu báo rẽ, không chú ý quan sát cho xe mô tô chuyển hướng khi chưa đảm bảo an toàn nêu trên đã vi phạm vào khoản 8, khoản 9, Điều 8 và khoản 1, khoản 2, Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Khoản 8, khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ 2008 quy định:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. ...

8. Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/ 1 lít khí thở.

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

Điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.

...”

Khoản 1, 2, Điều 15 Luật giao thông đường bộ 2008 quy định:

“Điều 15. Chuyển hướng xe

1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ.

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.

...”

Hành vi của Hoàng Văn T điều khiển xe ô tô vi phạm quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng khi tham gia giao thông đường bộ; khi điều khiển xe ô tô đến đoạn đường vòng cua tầm nhìn bị che khuất, có biển cảnh báo nguy hiểm nhưng không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho

phép (có thể dừng lại một cách an toàn) nêu trên đã vi phạm vào khoản 1, khoản 2, Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải và khoản 1, Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008 là nguyên nhân trực tiếp gây thiệt hại cho tính mạng của chị B.

Khoản 1, Điều 12 Luật giao thông đường bộ 2008 quy định:

“Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

...”

Khoản 1, khoản 2, Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định:

“Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

- 1. Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường.*
- 2. Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế.*

...”

Vật chứng, đồ vật, tài sản cơ quan điều tra đã tạm thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 19P1 - 214.50; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số : 19P1 - 214.50; 01 giấy đăng ký xe ô tô biển số : 29C - 041.08; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số : CI19CB0019766 đối với xe ô tô biển số : 29C - 041.08; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Hoàng Văn T ; 01 chứng minh nhân dân số: 063396831 mang tên Hoàng Văn T.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Ninh, T và Q đã khai nhận hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn như trên. Lời khai của T và Q phù hợp với các dấu vết vật chứng đã thu thập được trong hồ sơ. Hành vi nêu trên của Hoàng Văn T và Vũ Tiến Q được chứng minh bằng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 06/CT - VKSPN ngày 08/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh đã truy tố Vũ Tiến Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 và truy tố Hoàng Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 điều 51; điều 65 BLHS năm 2015 phạt: Bị cáo Vũ Tiến Q **36** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **60** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51; điều 36 BLHS năm 2015 phạt: Bị cáo Hoàng Văn T từ **30** tháng cải tạo không giam giữ đến **36** tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã TD nhận được Bản sao Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì nghề nghiệp chính của bị cáo không phải là lái xe.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo T.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Vũ Tiến Q và bị cáo Hoàng Văn T đã bồi thường cho gia đình chị Lê Thị B số tiền 60.000.000 đồng và đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm đối với hai bị cáo.

Đối với yêu cầu của đại diện gia đình bị hại về việc buộc Công ty TNHH thương mại Bích Ngọc Thảo phải bồi thường số tiền 40.000.000 đồng xét thấy không có căn cứ nên không chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/05/2019, tại đường Quốc lộ 2 thuộc khu 8, xã PL, huyện PN, tỉnh PT, Vũ Tiến Q, sinh năm 1961, HKTT: khu 4, xã BT, huyện PN, tỉnh PT không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định và có sử dụng nồng độ cồn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS: 19P1 - 214.50 chở người ngồi sau là chị Lê Thị B, sinh năm 1975, HKTT: Thôn Đức Quân, xã MQ, huyện TY, tỉnh YB đi sang đường và chuyển hướng không giảm tốc độ, không có tín hiệu đèn báo rẽ, không chú ý quan sát, cho xe mô tô chuyển hướng khi chưa đảm bảo an toàn đã va chạm với xe ô tô BKS: 29C - 041.08, nhãn hiệu HYUNDAI, đi theo chiều từ Lào Cai đi Hà Nội do anh Hoàng Văn T, sinh năm 1992, HKTT: Bản Rằm, xã TD, huyện BY, tỉnh LC điều khiển đến đoạn đường cong của tầm nhìn hạn chế; có biển cảnh báo nguy hiểm đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn). Hậu quả, làm chị Lê Thị Bình tử vong do chấn thương sọ não.

[2] Hành vi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, sử dụng nồng độ cồn vượt quá mức cho phép của Vũ Tiến Q và hành vi tham gia giao thông không chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép của Hoàng Văn T đã bị VKSND huyện Phù Ninh truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia

giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 và điểm a, b khoản 2 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông, trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo đều có nhân thân tốt và chưa có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường hỗ trợ cho gia đình nạn nhân tổng số tiền là 50.000.000 đồng (trong đó bị cáo Tuấn bồi thường 50.000.000 đồng, bị cáo Quyết bồi thường 10.000.000 đồng) và gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm đối với các bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, HĐXX xem xét và cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015. Ngoài ra, gia đình bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Vì vậy, các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

[5] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên và xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để bị cáo nhận thức được sai lầm của bản thân và cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội và việc cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 điều 260 BLHS năm 2015 cần cấm các bị cáo hành nghề lái xe trong một thời gian nhất định. Tuy nhiên đối với bị cáo Q việc sử dụng xe mô tô chỉ với mục đích phục vụ nhu cầu đi lại hàng ngày và hiện bị cáo không có giấy phép lái xe nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe. Bị cáo Q phải có nghĩa vụ liên hệ với đơn vị sát hạch đào tạo lái xe để thi cấp giấy phép theo quy định. Đối với bị cáo T tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận mặc dù bị cáo có Giấy phép lái xe hạng C nhưng nghề nghiệp chủ yếu của bị cáo là bốc vác, lao động tự do, thu nhập không ổn định và không sử dụng giấy phép lái xe để hành nghề. Do đó, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe và không khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo xét thấy là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra giữa các bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thống nhất được mức bồi thường, theo đó bị cáo T đã tự

nguyên bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo Quyết tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng và đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm đối với các bị cáo. Xét thấy đây là sự thỏa thuận giữa các bên và phù hợp với pháp luật nên cần xác nhận.

[8] Đối với yêu cầu của đại diện gia đình Người bị hại yêu cầu Công ty TNHH phát triển thương mại Bích Ngọc Thảo phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, HĐXX thấy rằng: Giữa Công ty TNHH Bích Ngọc Thảo và bị cáo Hoàng Văn T không có hợp đồng lao động nên bị cáo không phải là nhân viên của Công ty. Ngày 06/5/2019 Công ty không giao xe ô tô BKS 29C - 041.08 cho bị cáo T điều khiển, việc bị cáo T điều khiển chiếc xe ô tô trên tham gia giao thông và gây tai nạn là do anh Đ (là lái xe của Công ty Bích Ngọc Thảo) tự ý giao xe cho T điều khiển, Công ty không biết. Do đó, căn cứ khoản 4 điều 601 BLDS 2015 thì Công ty không phải chịu trách nhiệm bồi thường do hành vi gây tai nạn giao thông của bị cáo T.

[9] Đối với anh Vũ Đức D1 là chủ xe mô tô BKS 19P1 - 214.50: Trước đó Vũ Tiến Q đã lấy chiếc xe mô tô này nhưng anh D1 không biết và cũng không giao xe cho bị cáo Q điều khiển ngày 06/5/2019 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý xét thấy là phù hợp.

[10] Đối với chiếc xe ô tô BKS 29C - 041.08 cùng giấy chứng nhận kiểm định quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Lực (là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Bích Ngọc Thảo) xét thấy là phù hợp nên cần xác nhận.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô BKS 19P1 - 214.50; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 19P1 - 214.50 đứng tên Vũ Đức D1 là tài sản của anh D1, bị cáo Q tự ý sử dụng để tham gia giao thông, gây tai nạn, anh Duy không biết nên cần trả lại cho anh D1.

- Đối với 01 Giấy đăng ký xe ô tô BKS 29C - 041.08 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe số CI19CB0019766 đối với xe ô tô trên cần trả lại cho Công ty do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Hoàng Văn T, 01 chứng minh nhân dân số 063396831 mang tên bị cáo là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[12] Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với các bị cáo, đề nghị HĐXX kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và cũng phù hợp với các quy định của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[13] Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù

hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo Tuấn thuộc hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí theo quy định.

[15] Bị cáo, Đại diện Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Vũ Tiến Q và Hoàng Văn T đều phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ: Điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51; khoản 1,2,5 điều 65; Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Vũ Tiến Q: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Vũ Tiến Q cho UBND xã BT, huyện PN, tỉnh PT giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Hoàng Văn T: 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã TDg, huyện BY, tỉnh LC nhận được bản sao Quyết định thi hành và bản sao Bản án.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo T.

Bị cáo phải có nghĩa vụ thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho UBND xã TD, huyện BY, tỉnh LC giám sát, giáo dục và áp dụng công việc lao động phục vụ cộng đồng đối bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Căn cứ: Khoản 1 điều 48 BLHS năm 2015; khoản 3 điều 106; khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 4 điều 601 BLDS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

*** Về trách nhiệm dân sự:** Xác nhận bị cáo Vũ Tiến Q và bị cáo Hoàng Văn T đã bồi thường cho gia đình Người bị hại tổng số tiền là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Đại diện gia đình người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Không chấp nhận yêu cầu của Đại diện gia đình bị hại về việc buộc Công ty TNHH phát triển thương mại Bích Ngọc Thảo phải bồi thường số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

*** Về xử lý vật chứng:**

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh đã trả lại cho:

- Công ty TNHH phát triển thương mại Bích Ngọc Thảo: 01 chiếc xe ô tô BKS 29C -041.08 nhãn hiệu HUYNDAI màu sơn trắng, số máy D4DA4200013, số khung KMFGA17AP4C199803 và 02 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KC8683152 đối với xe ô tô BKS 29C - 041.08.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 11/10/2019).

- Trả lại cho anh Vũ Đức D1 01 xe mô tô BKS 19P1 - 214.50 và Giấy đăng ký xe mô tô BKS 19P1 - 214.50 mang tên Vũ Đức D1.

- Trả lại cho Công ty TNHH phát triển thương mại Bích Ngọc Thảo 01 Giấy đăng ký xe ô tô BKS 29C - 041.08 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe số CI19CB0019766 đối với xe ô tô BKS 29C 041.08;

- Trả lại cho Hoàng Văn T 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 010173015710 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp mang tên Hoàng Văn T và 01 CMND số 063396831 do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 24/8/2010 mang tên Hoàng Văn T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2020.).

*** Về án phí:** Bị cáo Vũ Tiến Qt phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn T.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo.

Đại diện cho Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- VKS ND tỉnh, huyện;
- CA huyện;
- THA; sở T Pháp;
- UBND xã TD, BY, LC;
- Các bị cáo;
- Gia đình bị hại, Người liên quan;
- Lu: HS- VP (10).

Tạ Thị Hồng Ngân